

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-11-2023

“V/v yêu cầu thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Châu

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

(Ông N, bà D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Ông và bà D kết hôn năm 2020, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 29/2022/QĐCNTTLH ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức. Về con chung, thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày

09/8/2021 cho bà Lê Thị Hồng D tiếp tục nuôi dưỡng, ông N không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cháu K sống chung với bà D. Năm 2022 ông đã nộp đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và đã được giải quyết theo Bản án số 90/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông do chưa đủ điều kiện thay đổi. Sau khi có Bản án này đến nay ông đến nhà bà D 2 lần nhưng đều không gặp con, gọi điện thoại thì bà D liên tục ngắt điện thoại nên ông không liên lạc được với con, bà D còn nói sẽ không cho ông gặp con và đổi họ của con để cắt đứt liên hệ hoàn toàn với ông. Từ tháng 9/2022 bà D kết hôn với người khác và hiện nay đã sinh con với chồng mới. Xét thấy, hiện nay bà D đã kết hôn, có con với chồng mới nên không đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc bé K. Mặt khác, ông N có đủ điều kiện để lo cho cháu K do ông N đi làm ở công ty mức lương ổn định, đầu tháng 10 mới trúng số được 60.000.000 đồng. Hiện ông N đang đi làm nhưng sống chung với cha mẹ, cha mẹ ông N có thể phụ giúp ông N trông nom, chăm sóc cháu.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Bà D thống nhất với lời trình bày của ông N về quá trình kết hôn, ly hôn. Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021, hiện đang sống chung với bà D. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Hiện nay bà D đang làm công nhân và buôn bán online, có mức thu nhập trung bình là 9.000.000đ/tháng, cha mẹ bà D giúp bà D chăm con khi bà D đi làm. Từ trước đến nay bà D nuôi dưỡng con chung vẫn đảm bảo đầy đủ điều kiện phát triển cho bé, bé khỏe mạnh, phát triển tốt, bà D cũng không hạn chế quyền thăm nom con của ông N. Nay trước yêu cầu của ông N bà D không đồng ý, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng các đương sự không thỏa thuận được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bà D giữ nguyên lời trình bày như trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Về điều kiện kinh tế thì ông N và bà D đều có thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi cháu K phát triển bình thường. Tuy nhiên, cháu K đang sống cùng với bà D, trong thời gian bà D đi làm thì cháu K được ông bà ngoại chăm sóc, hiện tại cháu đang phát triển tốt về thể chất, khỏe mạnh, cháu K chỉ mới 02

tuổi 03 tháng tuổi nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Bà D luôn tạo điều kiện để ông N thăm gặp con, việc ông N 02 lần đến thăm con đều không thông báo trước cho bà D biết ngày giờ cụ thể, ông N cho rằng bà D đã hạn chế quyền thăm con của ông nhưng ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh và việc này không được bà D thừa nhận. Do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định và tránh những xáo trộn gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu K nên tiếp tục giao cháu K cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Ông Nguyễn Hoàng N khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với bà Lê Thị Hồng D. Đây là tranh chấp chịu sự điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông N, xét thấy: Ông N và bà D kết hôn năm 2020, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại tòa án số 29/2022/QĐCNTTLH ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao con cho bà D nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi ông N, bà D không còn chung sống, bà D vẫn đảm bảo điều kiện nuôi dạy cháu K tốt, không ngăn cản việc thăm nom con của ông N. Cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Ông N cho rằng bà D có gia đình và có con mới nên không đủ điều kiện chăm sóc cháu K nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cháu K không được chăm sóc tốt. Ngoài ra ông N cho rằng ông bị gia đình bà D ngăn cản nuôi con nhưng không được bà D thừa nhận và ông N xác định từ tháng 12/2022 đến nay ông chỉ đến nhà bà D 2 lần nhưng đều không báo trước nên không gặp được con không phải là lỗi của bà D. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu, không cần thiết thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu. Giao cháu K cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con. Đây là sự tự nguyện của bà D nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí do yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giao cho bà Lê Thị Hồng D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021. Ông Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng cho con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THA-DS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Miên